TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 09 –8– 2018.
V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Minh Hải.
Ông Trần Văn Hành.

-Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST–HNGĐ, ngày 23/01/2018, về "*Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXX-ST, ngày 29/6/2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trương Thị Ch.
Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.
-Địa chỉ: Số nhà 151, ấp C, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.
-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ph.
Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Trương Thị Ch (Bà Ch) trình bày: Năm 2011 bà Ch với ông Nguyễn Văn Ph (Ông Ph) chung sống với nhau như vợ chồng. Đến năm 2012 ông, bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn bà Ch với ông Ph sống hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cải nhau, đánh nhau dẫn đến cuộc sống chung không được hạnh phúc. Ông, bà sống ly

thân với nhau từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Trong quá trình chung sống bà Ch với ông Ph có hai con chung tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 11/6/2012, hiện đang sống với ông Ph và Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 30/09/2014 hiện nay đang sinh sống với bà Ch. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà Ch yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Ch được ly hôn với ông Ph.

-Về con chung: Bà Ch yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Tuấn Kh không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Không đồng ý cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tuấn A.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diên Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không tham gia tố tụng theo triệu tập của tòa án. Tại phiên tòa sơ thâm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Mặc dù Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Văn Ph hợp lệ, nhiều lần nhưng ông Ph không trả lời thông báo thụ lý, không có mặt theo giấy triệu tập để cung cấp lời khai, cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, ông Ph vẫn vắng mặt không có lý do. Về phía nguyên đơn, Bà Trương Thị Ch không yêu cầu hoãn phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, từ những ý kiến, yêu cầu trên. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn Ph và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện giải quyết ly hôn của bà Trương Thị Ch đối với ông Nguyễn Văn Ph

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trương Thị Ch trình bày do ông Ph thường uống rượu gây gỗ, chửi mắng và bạo hành bà, bà đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông Ph không sửa chữa từ đó nãy sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong cuộc sống khiến cho cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, ông, bà đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay. Từ những chứng cứ trên cho thấy trong quá trình chung sống với nhau bà Ch và ông Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 85, Điều 91, khoản 1 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Ch.

[3] *Về con chung:* Bà Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, là cháu Nguyễn Tuấn Kh, giao cháu Nguyễn Tuấn A cho ông Ph nuôi dưỡng không yêu ông Ph cầu cấp dưỡng nuôi con và bà cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tuấn An. Xét hoàn cảnh thực tế bà Ch đã không còn chung sống với ông Ph, hiện nay cháu Nguyễn Tuấn Kh đang sống với bà Ch còn cháu Nguyễn Tuấn A đang do ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Về Điều kiện kinh tế, mặc dù bà Ch có việc việc làm nhưng công việc không ổn định, mước thu nhập không cao. Do đó, để cuộc sống của các cháu được ổn định không bị xáo trộn về mọi mặt, làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường của các cháu do việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống, bà Ch và ông Ph có điều kiện tập trung về kinh tế chăm lo cho các con chung đang trực tiếp nuôi dưỡng được tốt hơn, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của bà Ch là giao cháu Nguyễn Tuấn Kh cho bà Ch nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tuấn A cho ông Ph nuôi dưỡng bà Ch và ông Ph đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Ch xác định bà và ông Ph không có thiếu nợ ai, tài sản chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về quyền kháng cáo bản án:* căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 85, Điều 91, khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Ch được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

2. Về quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trương Thị Ch được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2014. Ông Nguyễn Văn Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2012. Bà Trương Thị Ch và ông Nguyễn Văn Ph đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trương Thị Ch và ông Nguyễn Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Ch xác định không có thiếu nợ ai, về tài sản chung không có, không yêu cầu, nên tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000419 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Ông Nguyễn Văn Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Hôi thẩm nhân dân	**Hội thẩm nhân dân**	**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**
Trần Minh Hải	Trần Văn Hành	Nguyễn Trung Hà